



**Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam**

**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Tp Hồ Chí Minh ngày 27 tháng 04 năm 2014.

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

- Căn cứ luật doanh nghiệp.
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ Phần May Hữu Nghị.
- Căn cứ vào báo cáo thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2013 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2014 của HĐQT.
- Căn cứ vào báo cáo thẩm định năm 2013 của ban kiểm soát.
- Căn cứ vào biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 27/4/2014.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY HỮU NGHỊ**

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua nội dung và số liệu báo cáo thực hiện chỉ tiêu SXKD năm 2013 (số liệu các chỉ tiêu kèm theo mẫu số 02/TCKT-2013)

**Điều 2:** Thông qua nội dung nội dung và số liệu báo cáo KHSX-KD 2014 (số liệu các chỉ tiêu kèm theo mẫu số 02/TCKT-2013)

**Điều 3:** Thông qua nội dung nội dung và số liệu báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2013.

**Điều 4:** Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013 của HĐQT và Ban kiểm soát.

**Điều 5:** Thông qua tờ trình thưởng 2% lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2013 cho Hội đồng quản trị (kèm theo tờ trình 02/LNVKH.2013).

**Điều 6:** Thông qua trích lập của quỹ phân phối lợi nhuận chia cổ tức năm 2013 và KH năm 2014 (kèm theo tờ trình 01/PPLN.2013).

1. Tổng lợi nhuận trước thuế	64.355.773.641 đ
2. Thuế TNDN phải nộp:	16.933.249.641 đ
3. Lợi nhuận sau thuế:	47.422.524.000 đ
4. Lợi nhuận sau thuế được phân phối như sau:	
a. Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 10% LN sau thuế:	4.742.000.000 đ



b. Trích quỹ dự phòng tài chính 5% LN sau thuế:	2.321.000.000 đ
c. Trích chia cổ tức :	
o Bằng tiền mặt 40% trên vốn điều lệ:	25.066.800.000 đ
Trong đó:	
▪ Đã chia đợt 1 và đợt 2 là 20% trong năm 2013:	12.533.400.000 đ
▪ Dự kiến chia đợt 3 trong năm 2014:	12.533.400.000 đ
d. Trích thưởng 2% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch cho HĐQT:	573.450.000 đ
e. Trích quỹ đầu tư phát triển	4.742.000.000 đ
f. Phần lợi nhuận còn lại chưa phân phối sẽ được bổ sung tăng vốn điều lệ:	9.977.274.000 đ
g. Lợi nhuận còn lại:	0 đ

**Điều 7:** Thông qua tờ trình chi phí thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2013 (kèm theo tờ trình 03/CP.HĐQT&BKS.2013) và dự kiến chi phí năm 2014.

**Điều 8:** Thông qua báo cáo của Ban Kiểm Soát về kết quả hoạt động kinh doanh, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2013 và kế hoạch năm 2014.

**Điều 9:** Thông qua ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán năm 2014.

**Điều 10:** Thông qua không sửa đổi Điều 15 trong Điều lệ nhưng phải bổ sung thêm quy chế chuyển nhượng cổ phần.

**Điều 11:** Thông qua biểu quyết chương trình sửa đổi điều lệ của một số điều như sau:

**1. Điều 4.2**

Ngành, nghề kinh doanh của công ty:

- Sản xuất các sản phẩm ngành may.
- Dịch vụ liên quan đến in.
- Kinh doanh các sản phẩm ngành may.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, nguyên phụ liệu ngành may.
- Xây dựng nhà các loại.
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.
- Kinh doanh những ngành nghề khác theo qui định pháp luật không cấm.



**2. Điều 12.2:**

Vốn điều lệ của công ty tại thời điểm thông qua Điều lệ này được xác định là: 62.678.000.000 VNĐ.

**3. Điều 13.2:**

Cổ phần của Công ty Cổ Phần May Hữu Nghị là cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty gọi là cổ đông phổ thông. Mỗi cổ đông phổ thông có một phiếu biểu quyết.

**4. Điều 13.3:**

Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 6.267.800 cổ phần (Sáu triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn tám trăm cổ phần), mỗi cổ phần trị giá 10.000 VNĐ. (Mười nghìn đồng).

Mệnh giá của một cổ phiếu bằng 10.000 VNĐ. Các cổ phần có giá trị ngang nhau về mọi mặt.

**5. Điều 14.3:**

Mỗi cổ phiếu ghi danh phải ghi rõ tên, địa chỉ của pháp nhân hay cá nhân sở hữu, được đóng dấu của Công ty cổ phần May hữu Nghị, ghi rõ số cổ phiếu, loại cổ phần, số tiền đóng góp và mã cổ đông.

**6. Hủy Điều 14.3.1, 14.3.2, 14.3.5, 15.3 (điều lệ cũ)**

**7. Điều 19.6:**

Cổ đông là cá nhân sở hữu cổ phần đến ngày chốt danh sách có quyền tham dự tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông, được quyền biểu quyết tương ứng với phần vốn góp, được quyền phê bình, chất vấn, kiến nghị về công việc của HĐQT, thành viên Ban Kiểm Soát và Tổng Giám Đốc về hoạt động của Công ty.

**8. Điều 28.2.1.e:**

Phê duyệt Chủ Tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám Đốc.

**9. Điều 29.4:**

Thành viên của HĐQT được trúng cử với ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết, số phiếu tính theo số cổ phần được bầu theo hình thức bỏ phiếu kín và phương thức bầu dồn phiếu.





**10. Điều 34.2:**

Chủ tịch HĐQT có thể kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc công ty được phê duyệt tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên hằng năm.

**11. Điều 37:**

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 5 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

**12. Điều 44.4:**

Số thành viên Ban kiểm soát là 3 người. Trong Ban Kiểm Soát có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Thành viên ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty.

**13. Điều 44.6:**

Trưởng Ban Kiểm Soát phải là người có chuyên môn về kế toán.

**14. Điều 57:**

Cập nhật ngày tháng năm của Điều Lệ và Thành viên HĐQT.

**Trách nhiệm triển khai nghị quyết**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, ban kiểm soát có trách nhiệm phổ biến và triển khai thực hiện có hiệu quả cao nhất các nội dung đã nêu trong Nghị quyết này.

HĐQT có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết vào kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 và căn cứ tình hình SXKD thực tế, xây dựng KH SXKD năm kế tiếp để đại hội cổ đông thảo luận và thông qua trong kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 04 năm 2014.

**T.M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Chủ tịch HĐQT**



**HÀ VĂN DUYỆT**